

Số: 38 /BC-UBND

Minh Long, ngày 11 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

**Về việc báo cáo thu nhập bình quân cán bộ, công chức
khôi địa phương năm 2024**

Thực hiện Công văn số 269/STC-NS ngày 23/01/2025 của Sở Tài chính Quảng Ngãi về báo cáo thu nhập bình quân cán bộ, công chức khôi địa phương năm 2024.

UBND huyện Minh Long báo cáo thu nhập bình quân cán bộ, công chức khôi địa phương năm 2024 (Chi tiết theo Biểu số: 0205b.N/BNV-CBCCVC kèm theo).

UBND huyện Minh Long báo cáo Sở Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT;
- Phòng TC-KH;
- C, PCVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

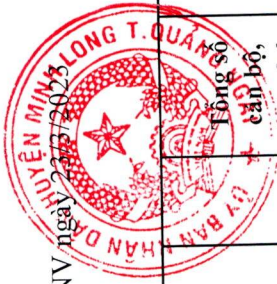


Đinh Văn Điết

Biểu số: 0205b.N/BNV-CBCCVC

Ban hành theo Thông tư số 2/2023/TT-BNV ngày 27/7/2023

THU NHẬP BÌNH QUÂN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
KHỐI ĐỊA PHƯƠNG (HUYỆN MINH LONG)
Năm 2024



Mã số công chức đang làm việc bình quân năm báo cáo (Người)	Quỹ tiền lương (Triệu đồng)	Chia ra			Tiền lương tăng thêm (Triệu đồng)	Thu nhập khác (Triệu đồng)	Tổng thu nhập (Triệu đồng)	Thu nhập bình quân năm (Triệu/người)
		Lương theo ngạch, bậc, chức vụ (Triệu đồng)	Các khoản phụ cấp lương (Triệu đồng)	Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ (Triệu đồng)				
A		3	4	5	6	7	8=(2)+(6)+(7)	9=(8)/(1)
B	1	2=(3)+(4)+(5)						
01	369	39.793,375	18.847,699	4.377,850	32,093	1.126,070	40.951,537	110,980
02								
03								
04	96	18.048,606	6.681,087	2.128,461	32,093	690,703	18.771,402	195,555
05	89	17.415,415	6.681,087	2.014,209	32,093	656,072	18.103,580	203,411
06	7	633,191	0,000	114,252	0,000	34,631	667,823	95,403
07	273	21.744,769	12.166,612	2.249,388	0,000	435,366	22.180,135	81,246
1. Cấp tỉnh								
a) Cán bộ, công chức								
b) Người lao động làm việc theo hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (hoặc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP khi chưa chuyển đổi sang Nghị định 111/2022/NĐ-CP)								
2. Cấp huyện								
a) Cán bộ, công chức								
b) Người lao động làm việc theo hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (hoặc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP khi chưa chuyển đổi sang Nghị định 111/2022/NĐ-CP)								
3. Cấp xã								



Mã số	Công chức đang làm việc bình quân năm báo cáo (Người)	2=(3)+(4)+(5)	Lương theo ngạch, bậc, chức vụ (Triệu đồng)	Chia ra			Tiền lương tăng thêm (Triệu đồng)	Thu nhập khác (Triệu đồng)	Tổng thu nhập (Triệu đồng)	Thu nhập bình quân năm (Triệu đồng/người)
				Các khoản phụ cấp lương (Triệu đồng)	Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ (Triệu đồng)	Các khoản lương (Triệu đồng)				
B	1	2=(3)+(4)+(5)	3	4	5	6	7	8=(2)+(6)+(7)	9=(8)/(1)	
a) Cán bộ, công chức cấp xã	08	14.115,273	7.328,768	4.693,111	2.093,394	-	435,366	14.550,639	153,165	
b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	09	3.403,294		3.247,299	155,995	-	-	3.403,294	59,707	
c) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn và tổ dân phố	10	4.226,202		4.226,202	-	-	-	4.226,202	34,927	